TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 525/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thi Thị Tuyết Nhung

Ông Bùi Quang Việt

Bà Đặng Thị Huệ Tú

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 809/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5710/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1) Võ Văn C; Sinh ngày 01/01/1996 tại Đồng Tháp; Thường trú: số 224 ấp S, xã T, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và Trần Thị Bé B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số 663/QĐ-TA ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh (chấp hành xong ngày 08/02/2021).

Bị bắt, tạm giam ngày 22/5/2023- Có mặt.

2**) Trương Văn Th**; Sinh ngày 05/3/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 10 ấp AT, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: A26/30B4 tổ 51, ấp A, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T1 và Trương Thị Cẩm T2; Bị cáo sống chung như vợ, chồng với Đinh Thị Thanh T3 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 22/5/2023- Có mặt.

Người bào chữa:

1) Ông Nguyễn Trung Chánh là luật sư của Công ty luật TNHH MTV Chánh Thiện thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Văn C – Có mặt.

2) Ông Trịnh Minh Kiến Quốc là luật sư của Công ty luật TNHH INFINITY Việt Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Văn Th – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị Thanh T3, sinh năm 1988; Trú tại: 43/517 DT, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A30/26 Quốc lộ A, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2023, Công an huyện BC phát hiện, bắt quả tang Võ Văn C và Trương Văn Th về hành vi cất giấu ma túy tại quầy lễ tân của khách sạn Tường Vy, địa chỉ số C4/18B, Khu phố B, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán lại cho người khác để hưởng lợi. Kiểm tra thu giữ 01 túi nylon màu đỏ đựng 01 hộp giấy ghi chữ "Bồ kết sả chanh Hoa Bưởi", bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 109,20 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5625/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Đồng thời, thu giữ của C và Th 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 59L2-901.13.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn Th tại nhà không số kế nhà số A26/30B4, Tổ 51, Ấp A, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Võ Văn C và Trương Văn Th khai nhận: C và Th đều sử dụng ma túy nên quen biết nhau. Tháng 04/2023, C đến ở chung với Th tại nhà không số kế nhà số A26/30B4, Tổ 51, Ấp A, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Tối ngày 24/5/2023, người bạn tên Bi (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên "Lubi" gọi cho C đặt mua 110 gam ma túy đá, C báo giá 38.000.000 đồng và hẹn ngày 25/5/2023 sẽ giao ma túy tại phòng số 6 khách sạn Tường Vy, địa chỉ số C4/18B, Khu phố B, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Trưa ngày 25/5/2023, C nói cho Th biết sự việc và nhờ Th mua giúp 110 gam ma túy đá rồi cùng nhau đem đi bán cho Bi, tiền lời bán ma túy sẽ chia đôi. Th đồng ý, gọi điện thoại cho H1 (không rõ lai lịch) đặt mua 110 gam ma túy đá giá 35.000.000 đồng và thỏa thuận với H1 sau khi bán xong ma túy sẽ trả tiền. Khoảng 30 phút sau, H1 đến trước nhà giao cho Th 01 túi nylon màu đỏ bên trong có 01 hộp giấy in chữ "Bồ Kết Sả Chanh Hoa Bưởi", bên trong có 02

gói nylon chứa ma túy đá. Th mang vào nhà, treo túy ma túy lên xe mô tô biển số 59L2-901.13, C điều khiển xe mô tô này chở Th đến khách sạn Tường Vy để giao ma túy cho Bi theo thỏa thuận trước đó. Khi đến nơi, Th cầm túi nylon chứa ma túy gửi tại quầy lễ tân của khách sạn, rồi cùng C đi đến trước phòng số 06 của khách sạn đứng chờ Bi thì bị Cơ quan Công an yêu cầu kiểm tra, C và Th tự nguyện chỉ chỗ cất giấu ma túy tại quầy lễ tân cho Công an thu giữ toàn bộ số ma túy trên

Tại bản Cáo trạng số: 387/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 02 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy " theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt các bị cáo Võ Văn C 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Trương Văn Th 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Trung Chánh bào chữa cho các bị cáo Võ Văn C, trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo C và chỉ trình bày các tình tiết giảm nhẹ như thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra hành chính các bị cáo C và Th đã tự nguyện khai nhận hành vi cất giấu ma túy tại quầy lễ tân khách sạn Tường Vy nhằm bán cho đối tượng Bi và khối lượng ma túy này đã bị cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ, chưa phát tán ra ngoài xã hội, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội nên luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hơn mức hình phạt cho bị cáo, so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt bổ sung, luật sư đề nghị áp dụng mức phạt tiền nhẹ nhất cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Luật sư Trịnh Minh Kiến Quốc bào chữa cho bị cáo Trương Văn Th trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo Th và đồng ý với quan điểm của luật sư đồng nghiệp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng như khối lượng ma túy đã bị thu giữ toàn bộ nên hành vi mua bán với đối tượng Bi chưa thực hiện được, các bị cáo chưa hưởng lợi bất chính. Trong vụ án này bị cáo Th là người giúp sức cho bị cáo C, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Do các luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên không tranh luận. Về các tình tiết giảm nhẹ mà các luật sư trình bày cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng khi lượng hình theo quy định pháp luật.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th đã thực hiện hành vi cất giấu 109,20gam Methamphetamine tại khu vực quầy lễ tân khách sạn Tường Vy (địa chỉ C4/18B, Khu phố B, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán lại cho đối tượng "Bi" (không rõ lai lịch) vào ngày 25/5/2023, nhằm hưởng lợi bất chính thì bị Cơ quan Công an huyện BC phát hiện, bắt quả tang. Nguồn ma túy trên, các bị cáo C và Th khai nhận mua của đối tượng H1 qua số điện thoại 0903711508.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn C, Trương Văn Th là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi mà thực hiện hành vi cất giữ nhằm mục đích mua bán trái phép 109,20gam ma túy, loại Methamphetamine, xét cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình chất, vai trò đồng phạm: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành. Trong đó, bị cáo C là người khởi xướng việc mua ma túy để bán cho đối tượng Bi và bị cáo Th là người liên hệ với H1 để mua ma túy và chở C đến khách sạn Tường Vy để bán ma túy cho Bi nên các bị cáo có vai trò ngang nhau khi cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với đề nghị của các luật sư cho rằng cho thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra các bị cáo đã chủ động khai nhận hành vi mua bán ma túy với đối tượng "Bi" và chỉ điểm địa điểm cất giấu ma túy tại quầy lễ tân để áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy, do các bị cáo có biểu hiện nghi vấn trước phòng số 6, khách sạn Tường Vy nên Cơ quan Công an mới thực

hiện việc kiểm tra các bị cáo. Từ đó, các bị cáo mới khai nhận hành vi cất giấu, mua bán ma túy với đối tượng "Bi" mà không phải các bị cáo chủ động liên hệ cơ quan chức năng khai nhận hành vi phạm tội khi chưa bị phát giác nên không có cơ sở áp dụng tình tiết "tự thú" đối với các bị cáo. Mặt khác, tình tiết các bị cáo khai nhận thành khẩn, ăn năn hối cải đã được Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo C từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2019 nên bị coi là người có nhân thân xấu Riêng bị cáo Trương Văn Th chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10]Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

[10.1] Đối với 01 gói niêm phong ghi chữ vụ 1194 (5625), (có chữ ký ghi tên của Giám định viên Trịnh H1 Thắng (PC09), Cán bộ Công an huyện BC Mai Thái Bình), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đỏ; 01 hộp giấy có in chữ "Bồ kết sả chanh Hoa Bưởi", xét cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động trên mặt màn hình có in chữ Redmi gắn 01 sim tạm giữ của Võ Văn C (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động mặt lưng có in chữ Black Shark màu đen, bị bể màn hình, camera, không lên màn hình gắn 02 sim tạm giữ của Trương Văn Th (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), là phương tiện các bị cáo C, Th sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại Sonic, dung tích xilanh 149, BS: 59L2-901.13, SK: MH1KB1110KK190111; SM: KB11E1187902 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Qua xác minh, xe trên do Đinh Thị Thanh T3 đứng tên đăng ký sở hữu từ khoảng tháng 6/2019. Đến khoảng tháng 05/2023, T3 cho chồng là Trương Văn Th mượn xe trên để Th đi học nghề. Ngày 25/5/2023, Th sử dụng xe trên chở C đến khách sạn Tường Vy để mua bán ma túy với "Bi" thì bị Cơ quan Công an bắt, thu giữ xe. Tại cơ quan điều tra, bà T3 có đơn xin nhận tại xe trên. Tại phiên tòa, bị cáo Th khai thống nhất với bà T3 về việc bà T3 không biết

và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Th và C. Xét, xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị Thanh T3 và bản thân bà T3 không có lỗi trong việc để các bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện di chuyển đi mua bán ma túy nên cần trả lại xe gắn máy nêu trên cho bà T3.

[11] Các vấn đề khác:

[11.1] Đối với đối tượng H1 là người bán ma túy cho Th và C. Qua điều tra, xác minh xác định H1 tên thật là Võ Tuấn C1, sinh năm 1988, nơi thường trú số 1/46 TTV, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện C1 đã bỏ đi khỏi địa phương và không rõ đi đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm người số 3968 ngày 30/3/2024, khi nào tìm được C1 sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[11.2] Đối với đối tượng Bi là người liên hệ với C để mua ma túy tại khách sạn Tường Vy. Kết quả kiểm tra sổ nhật ký lưu trú tại khách sạn Tường Vy và kiểm tra phòng số 6, khách sạn Tường Vy không phát hiện đối tượng thuê phòng. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo C, Th không khai rõ nhân thân, lai lịch của Bi nên không có cơ sở xác minh, điều tra, làm rõ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Bị có có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo Võ Văn C 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Trương Văn Th 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi chữ vụ 1194 (5625), (có chữ ký ghi tên của Giám định viên Trịnh H1 Thắng (PC09), Cán bộ Công an huyện BC Mai Thái Bình), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đỏ; 01 hộp giấy có in chữ "Bổ kết sả chanh Hoa Bưởi".

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động trên mặt màn hình có in chữ Redmi gắn 01 sim tạm giữ của Võ Văn C (không kiểm tra đời

máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động mặt lưng có in chữ Black Shark màu đen, bị bể màn hình, camera, không lên màn hình gắn 02 sim tạm giữ của Trương Văn Th (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Trả lại cho bà Đinh Thị Thanh T3: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại Sonic, dung tích xilanh 149, BS: 59L2-901.13, SK: MH1KB1110KK190111; SM: KB11E1187902 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/424 ngày 08/7/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang

